TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Tấn Linh; ông Nguyễn Hồng Sơn.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quốc Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dung Thạch – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN PHƯỚC H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 5 năm 1986; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: lái xe; trình độ họa vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th, con bà Võ Thị Nh; vợ: Ngô Thị Kim Tr; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không. Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 10/02/2022 bị Công an xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định số: 07/QĐ-XPHC ngày 20/02/2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ QUANG K. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1983; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, con bà Nguyễn Thị Hồng D; vợ: Trần Thị H; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án/ tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ VĂN H. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1974; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, con bà Cao Thị T; vợ: Nguyễn Thị L; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2001

Tiền án/ tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NGÔ THỊ M. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1991; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Nghĩa Tr, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Nghĩa Tr, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Cao D, con bà Võ Thị M; chồng: Nguyễn Phỉ A; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án/ tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN Q. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1954; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, con bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị L; Bị cáo có 06 con; lớn nhất sinh năm 1980; nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án/ tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo trích lục án Hình sự số 17/TA-TN, ngày 21/02/1988 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, xử phạt bị cáo Nguyễn Q 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tuyên về án phí hình sự sơ thẩm: Cơ quan CSĐT Công an

huyện Tư Nghĩa đã có văn bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa và Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa cung cấp tài liệu việc thi hành án phí hình sự của ông Nguyễn Q, theo Công văn số 324/CV-CCTHADS, ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa và Công văn số 33/CV-TA, ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa trả lời không có hồ sơ lưu trữ nên không xác định được ông Nguyễn Q đã chấp hành xong án phí hình sự theo trích lục án hình sự số 17/TA-TN, ngày 21/02/1988 chưa. Bị cáo Nguyễn Q trình bày đã chấp hành xong bản án theo trích lục án hình sự số 17/TA-TN ngày 21/02/1988 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. NGUYỄN TẤN V. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T, con bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị Ngọc T; Bị cáo có 02 con; lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2008

Tiền án/ tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Trần Đình Q, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Võ Thị Th, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1982. (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngô Thị Kim Tr, sinh năm 1990. (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1984. (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28/4/2022, Lê Văn H, Nguyễn Q và Lê Quang Kh đi bộ qua nhà bà Nguyễn Thị L ngồi chơi nói chuyện tại bàn Inox hình chữ nhật để trước nhà. Một lúc sau, mọi người cùng rủ chơi đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền. Lúc này, những người tham gia chơi đánh bạc gồm có: Lê Quang Kh, Nguyễn Q, Lê Văn H. Chơi được một lúc thì có Võ Thị Th (tên gọi khác là L), đến tham gia cùng chơi cùng, tiếp sau đó có Nguyễn Tấn V, Ngô Thị M, Nguyễn Phước H đến cùng tham gia chơi đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền. Chơi đến khoảng đến 19 giờ 15 phút thì Võ Thị Th hết tiền nên nghỉ. Lúc này những người chơi đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền còn lại gồm: V, H, Q, M, Kh và H.

Trước khi tham gia đánh bạc các đối tượng đưa ra quy ước: Mỗi người sẽ cầm cái 03 (ba) ván, xoay tròn mỗi ván, nếu ai không cầm cái thì chuyển cho người tiếp theo, các nhà con sẽ đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ai cầm cái được ván xì lát thì bỏ ra 10.000 đồng để bỏ ra mua bài và mua nước uống. Hình thức đánh bài xì lát thì người cầm cái chia bài cho mỗi người tham gia đặt cược 02 (hai) lá bài, sau đó những người đặt cược kiểm tra bài, nếu thấy bài mình chưa đủ điểm (dưới 16 điểm) thì rút (lấy) thêm bài cho đủ điểm (không quá 21 điểm) (được rút tối đa thêm 03 (ba) lá bài). Sau khi những người đặt cược rút bài xong, thì nhà cái rút bài nếu chưa đủ điểm, nhà cái cũng được rút thêm tối đa 03 (ba) lá bài. Sau đó, nhà cái sẽ mở bài từng người đặt cược, nếu nhà cái thắng thì nhà cái sẽ lấy số tiền người chơi đặt cược, còn nhà cái thua thì sẽ chung đúng số tiền mà người chơi đã đặt cược. Người tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền với nhà cái.

Qua quá trình điều tra, xác định trong suốt quá trình từ khi bắt đầu đánh bạc đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện thì: Lê Quang Kh sử dụng số tiền 2.080.000 đồng; Lê Văn H sử dụng số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Q sử dụng số tiền 2.420.000 đồng; Nguyễn Tấn V sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; Ngô Thị M sử dụng số tiền 2.540.000 đồng; Nguyễn Phước H sử dụng số tiền 540.000 đồng; Võ Thị T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng bà T đã nghỉ chơi khoảng 01 giờ trước khi bị Công an phát hiện. Tổng số tiền các đối tượng tham gia sử dụng để đánh bạc là 9.780.000 đồng.

Tại ván bài khi các đối tượng đang chơi bị lực lượng Công an phát hiện, Nguyễn Tấn V là người cầm cái, ván bài chưa kết thúc, các đối tượng tham gia đặt tiền gồm có Kh đặt cược 50.000 đồng, H đặt cược 50.000 đồng, H đặt cược 20.000 đồng, M đặt cược 10.000 đồng, Q đặt cược 50.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá chưa qua sử dụng;
- 01 (một) cái mền màu đỏ; 01 (một) cái áo khoát màu xanh;

- 06 xe mô tô (Xe mô tô hiệu Sirius, màu xám-đen, BKS: 76E1-677.98; xe mô tô hiệu Wave, màu đen, BKS: 49N3-5460; xe mô tô màu đỏ-đen, BKS: 76E1-090.48; xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ-đen, BKS: 76E1-521.25; xe mô tô hiệu SH mode, màu xanh-đen, BKS: 76E1-510.64; xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng-đen, BKS: 76K3-5822).

- 07 điện thoại di động, không kiểm tra chất lượng bên trong (01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại di động VIVO màu xanh; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu xanh-đen; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại di động OPPO màu tím; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh-đen).

- 08 (tám) ghế nhựa màu xanh;

- 01 (một) bàn Inox;

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 11.250.000đ (Mười một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tình tiết có liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi Đánh bạc của Võ Thị T như đã nêu ở trên tại thời điểm Công an phát hiện lập biên bản thì bà T đã nghỉ chơi khoảng 01 tiếng đồng hồ trước đó, tài liệu điều tra thu thập không xác định được tại thời điểm bà T tham gia đánh bạc thì số tiền trên chiếu bạc từ đủ 5.000.000 đồng trở lên hay không. Do đó, không có cơ sở xác định Võ Thị T phạm tội: Đánh bạc, quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam. Công an huyện Tư Nghĩa xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Thị T về hành vi *"Đánh bạc"* tại Quyết định số: 63/QĐ-XPHC với số tiền phạt là: 1.500.000 đồng. Ngày 22/12/2022 bà Võ Thị T đã nộp phạt số tiền trên theo biên lai số: 1501677.

- Đối với ông Nguyễn T và bà Trần Thị H tuy có mặt tại thời điểm những người tham gia chơi đánh bạc nhưng không tham gia chơi cùng hoặc phục vụ cho việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét, đề cập xử lý.

- Đối với vợ chồng ông Q, bà L là chủ nhà nhưng tại thời điểm các đối tượng đánh bạc thì ông Q, bà L đi làm không có nhà, sau khi đi làm về thì thấy các đối tượng đang chơi nên đã nhắc nhở nhiều lần, không cho các đối tượng chơi và cũng không thỏa thuận, phục vụ hay thu lợi gì từ việc đánh bạc. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét, đề cập xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định 07 điện thoại không có nội dung liên quan đến việc đánh bạc vào ngày 28/4/2022 tại nhà bà Nguyễn Thị L, ông Trần Đình Q ở xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa.

Bản Cáo trạng số 03/CT -VKSTN ngày 09-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố các bị cáo Nguyễn Phước H; Lê Quang Kh; Lê Văn H; Ngô Thị M; Nguyễn Q; Nguyễn Tấn V phạm tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Phước H từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn V; Lê Văn H; Ngô Thị M từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Lê Quang Kh từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá chưa qua sử dụng.

Trả lại 01 (một) cái mền màu đỏ; 01 (một) cái áo khoát màu xanh; 08 (tám) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) bàn Inox; 01 điện di động hiệu Nokia màu đen cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Luyện, ông Trần Đình Quân.

Trả lại 06 xe mô tô và 07 điện thoại di động (không kiểm tra chất lượng bên trong) cho các chủ sở hữu. Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 540.000 đồng; ông Nguyễn Q số tiền 520.000 đồng; bà Võ Thị T số tiền 410.000 đồng vì không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.780.000 đồng.

Qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp được sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Trần Thị H, Trần Đình Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phước H; Lê Quang Kh; Lê Văn H; Ngô Thị M; Nguyễn Q; Nguyễn Tấn V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Phước H; Lê Quang Kh; Lê Văn H; Ngô Thị M; Nguyễn Q; Nguyễn Tấn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức xì lát thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi bất chính nên vào chiều ngày 28/4/2022 các bị cáo đến sân nhà bà Nguyễn Thị L, ông Trần Đình Q để tham gia đánh bạc. Mỗi bị cáo cầm cái 03 ván cho các bị cáo đánh bạc, đặt cược thấp nhất 10.000 đồng tối đa 100.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.780.000 đồng.

Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự công cộng được quy định trong Bộ luật hình sự nên đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

[2.3] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Phước H; Lê Văn H; Ngô Thị M; Lê Quang Kh, Nguyễn Tấn V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đối với Nguyễn Phước H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về nhân thân: Ngày 10/02/2022 đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý hành chính), nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc nên cần xem xét yếu tố này khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Q: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo trực tiếp tham gia cách mạng có Kỷ niệm chương Chiến sỹ Cách mạng bị địch bắt tù đầy của Chính Phủ; bị cáo Nguyễn Q đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, là quân nhân xuất ngũ. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tuy nhiên về nhân thân: Theo trích lục án hình sự số 17/TA-TN, ngày 21/02/1988 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, xử phạt bị cáo Nguyễn Q 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tuyên án phí hình sự sơ thẩm. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã có văn bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa và Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa cung cấp tài liệu việc chấp hành án phí hình sự của ông Nguyễn Q, các cơ quan này đều trả lời không có hồ sơ lưu trữ nên không có căn cứ xác định được ông Nguyễn Q đã chấp hành xong án phí hình sự theo trích lục án hình sự số 17/TA-TN, ngày 21/02/1988 chưa. Bị cáo Quang trình bày đã thực hiện xong Bản án theo trích lục án hình sự số 17/TA-TN ngày 21/02/1988.

Đối với bị cáo Lê Quang Kh. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật nhà nước tham gia nghĩa vụ quân sự, là quân nhân xuất ngũ; có mẹ là Cựu chiến binh được thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Tình tiết tăng nặng TNHS: Không.

[3] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên chưa đến mức phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình chính cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Riêng bị cáo Nguyễn Phước H có một tiền sự về hành vi đánh bạc lại tiếp tục phạm tội. Nên cần cân nhắc khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền so với các bị cáo khác.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá chưa qua sử dụng là công cụ dùng vào việc đánh bạc trái phép, hiện nay không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[4.2] Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.780.000 đồng; trong đó: Lê Quang Kh sử dụng số tiền 2.080.000 đồng; Lê Văn H số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Q số tiền 2.420.000 đồng; Nguyễn Tấn V là 1.000.000 đồng; Ngô Thị M sử dụng số tiền 2.540.000 đồng; Nguyễn Phước H sử dụng số tiền 540.000 đồng; Võ Thị Th sử dụng số tiền 1.000.000 đồng. Đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[4.3] Các tài sản khác được thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

Toàn bộ đồ vật và tiền không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho các chủ sở hữu gồm: trả lại 01 (một) cái mền màu đỏ; 01 (một) cái áo khoát màu xanh; 08 (tám) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) bàn Inox; 01 điện di động hiệu Nokia màu đen cho bà Nguyễn Thị Luyện, ông Trần Đình Quân.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu xám-đen, BKS: 76E1-677.98 cho bà Ngô Thị Kim T; 01 mô tô hiệu Wave, màu đen BKS: 49N3-5460 cho ông Nguyễn T; 01 xe mô tô 76K3-5822 cho Lê Văn H; 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ-đen BKS: 76E1-521.25 cho bà Phạm Thị Ngọc T; 01 xe mô tô màu đỏ-đen BKS: 76E1-090.48 cho bà Ngô Thị M; 01 xe mô tô hiệu SH mode, màu xanh-đen BKS: 76E1-510.64 cho ông Trần Đình Q.

Trả lại các điện thoại di động (không kiểm tra chất lượng bên trong) gồm: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen TA 1235 cho bà Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy M32 cho Nguyễn Tấn V; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A20S cho ông Nguyễn Q; 01 điện thoại di động SAMSUNG Note 9 cho ông Lê Quang Kh; 01 điện thoại di động VIVO màu xanh cho Ngô Thị M; 01 điện thoại di động OPPO màu tím bà Trần Thị H; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh-đen cho bà Võ Thị T.

Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 540.000 đồng; ông Nguyễn Q số tiền 520.000 đồng; bà Võ Thị T số tiền 410.000 đồng vì không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[5] Về trách nhiệm hình sự của các đối tượng khác trong vụ án:

[5.1.] Đối với hành vi đánh bạc của Võ Thị T tại thời điểm cơ quan Công an phát hiện lập biên bản thì bà T đã nghỉ chơi khoảng 01 tiếng đồng hồ trước đó, tài liệu điều tra thu thập được không xác định được tại thời điểm T tham gia đánh bạc thì số tiền trên chiếu bạc từ đủ 5.000.000 đồng trở lên hay không. Do đó, không có cơ sở xác định Võ Thị T phạm tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam. Công an huyện Tư Nghĩa xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Thị T về hành vi *"Đánh bạc"* theo Quyết định số: 63/QĐ-XPHC với số tiền phạt là: 1.500.000 đồng. Ngày 22/12/2022, Võ Thị T đã nộp phạt số tiền trên theo biên lai số: 1501677.

[5.2] Đối với Nguyễn T, Trần Thị H tuy có mặt tại thời điểm những người tham gia chơi đánh bạc nhưng không tham gia chơi cùng hoặc không phục vụ cho việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét, đề cập xử lý.

[5.3] Đối với vợ chồng ông Q, bà L là chủ nhà nhưng tại thời điểm các đối tượng đánh bạc thì ông Q, bà L đi làm không có nhà, sau khi đi làm về thì thấy các đối tượng đang chơi nên đã nhắc nhở nhiều lần, không cho các đối tượng chơi và cũng không thỏa thuận, phục vụ hay thu lợi gì từ việc đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét, đề cập xử lý.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa về tội danh, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Phước H; Lê Quang Kh; Lê Văn H; Ngô Thị M; Nguyễn Q; Nguyễn Tấn V phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)**.**

Giao bị cáo Nguyễn Phước H cho Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn V cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thị M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Ngô Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Tr, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang Kh 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Quang Kh về cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Q về cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và Quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá chưa qua sử dụng là công cụ dùng vào việc đánh bạc trái phép.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 9.780.000 đồng.

- Trả lại 01 (một) cái mền màu đỏ; 01 (một) cái áo khoát màu xanh; 08 (tám) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) bàn Inox; 01 điện di động hiệu Nokia màu đen cho bà Nguyễn Thị L, ông Trần Đình Q.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu xám-đen, BKS: 76E1-677.98 cho bà Ngô Thị Kim Tr; 01 mô tô hiệu Wave, màu đen, BKS: 49N3-5460 cho ông

Nguyễn T; 01 xe mô tô 76K3-5822 cho Lê Văn H; 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ-đen, BKS: 76E1-521.25 cho bà Phạm Thị Ngọc T; 01 xe mô tô màu đỏ-đen, BKS: 76E1-090.48 cho bà Ngô Thị M; 01 xe mô tô hiệu SH mode, màu xanh-đen, BKS: 76E1-510.64 cho Trần Đình Q.

- Trả lại các điện thoại di động (không kiểm tra chất lượng bên trong) gồm: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen TA 1235 cho bà Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy M32 cho Nguyễn Tấn V; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A20S cho ông Nguyễn Q; 01 điện thoại di động SAMSUNG Note 9 cho ông Lê Quang Kh; 01 điện thoại di động VIVO màu xanh cho Ngô Thị M; 01 điện thoại di động OPPO màu tím bà Trần Thị H;

Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 540.000 đồng; ông Nguyễn Q số tiền 520.000 đồng; bà Võ Thị Th số tiền 410.000 đồng vì không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Chi tiết vật chứng, tài sản, đồ vật tại các mục tuyên trả nêu trên tại phần Quyết định này theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/02/2023; Biên lai thu tiền số: 0001232 ngày 31/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

9. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phước H; Lê Quang Kh; Lê Văn H; Ngô Thị M; Nguyễn Q; Nguyễn Tấn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện Tư Nghĩa;*
- *CQCSĐT huyện Tư Nghĩa;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;*
- *Phòng NVLT Công an huyện Tư Nghĩa;*
- *Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hậu